

KẾ HOẠCH
Điều chỉnh hoạt động Phòng, chống và loại trừ sốt rét
trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa năm 2025

Nhằm bảo đảm các hoạt động phòng, chống sốt rét được triển khai liên tục, không bị gián đoạn khi mô hình chính quyền 2 cấp chính thức đi vào hoạt động, duy trì các thành quả đạt được trong thời gian vừa qua, đồng thời thực hiện đúng lộ trình loại trừ sốt rét đã được phê duyệt; theo đề nghị của Sở Y tế tại Tờ trình số 1174/TTr-SYT ngày 15/8/2025, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch, với các nội dung sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tăng cường các hoạt động phòng, chống và loại trừ bệnh sốt rét ở các điểm nóng nhằm kịp thời khống chế, giảm dần số mắc, tiếp tục triển khai các hoạt động phòng ngừa sốt rét quay trở lại, duy trì bền vững kết quả loại trừ sốt rét ở những năm tiếp theo, xác định lộ trình thực hiện loại trừ sốt rét của các địa phương chưa được loại trừ phù hợp với tình hình sốt rét hiện tại trên phạm vi toàn tỉnh vào năm 2030.

2. Mục tiêu cụ thể

- Phân đầu giảm 90% số ca mắc sốt rét tại các xã, phường đang trong giai đoạn phòng, chống sốt rét so với năm 2024.
- Công nhận 15 xã/phường đạt tiêu chí loại trừ sốt rét. Đồng thời, duy trì kết quả loại trừ sốt rét cho 41 xã/phường tại đã được công nhận.
- Đảm bảo người bệnh sốt rét và người có nguy cơ mắc bệnh sốt rét được tiếp cận các dịch vụ chẩn đoán sớm, điều trị kịp thời, hiệu quả, an toàn:
 - + 100% người bị bệnh sốt rét, người nghi ngờ và người có nguy cơ mắc bệnh sốt rét được tiếp cận các dịch vụ chẩn đoán sớm và điều trị kịp thời;
 - + Từ 90% trở lên dân di biến động (đi rừng, rẫy) tại thôn sẽ được lấy lam máu, test chẩn đoán nhanh xét nghiệm phát hiện ký sinh trùng sốt rét;

+ 100% người nhiễm ký sinh trùng sốt rét được điều trị phối hợp thuốc sốt rét theo đúng hướng dẫn của Bộ Y tế và quản lý, theo dõi trong quá trình điều trị tại các cơ sở y tế.

- Đảm bảo thực hiện các biện pháp phòng, chống sốt rét hiệu quả, thích hợp cho người dân trong vùng có nguy cơ mắc bệnh sốt rét:

+ 100% hộ gia đình ở vùng sốt rét lưu hành nặng và vừa có đủ màn phòng chống muỗi (trung bình 2 người/màn đôi);

+ 100% hộ gia đình trong vùng chỉ định tẩm màn, phun tồn lưu được phun hóa chất diệt muỗi;

+ Trên 95% người có nguy cơ mắc sốt rét (đi rừng, ngủ rẫy) sử dụng biện pháp phòng, chống sốt rét (nằm màn tẩm hóa chất, sử dụng các biện pháp bảo vệ cá nhân);

+ 100% người dân sống trong vùng sốt rét có ngủ màn.

- Nâng cao nhận thức của người dân về phòng, chống bệnh sốt rét để người dân chủ động phòng, chống bệnh sốt rét có hiệu quả.

+ Trên 90% dân số vùng sốt rét lưu hành được truyền thông các thông điệp chủ yếu về phòng, chống và loại trừ sốt rét;

+ Truyền thông giáo dục sức khỏe phòng, chống sốt rét cho cộng đồng bằng các hình thức hiệu quả;

+ Nâng cao năng lực xét nghiệm, hệ thống giám sát bệnh sốt rét các tuyến, đảm bảo đủ khả năng phòng, chống dịch bệnh sốt rét có hiệu quả;

+ củng cố hệ thống xét nghiệm kính hiển vi ở tất cả các tuyến, đào tạo xét nghiệm viên mới, tập huấn lại cho cán bộ xét nghiệm, đánh giá chất lượng và đảm bảo trang thiết bị, vật tư, hóa chất cho hoạt động xét nghiệm;

+ Duy trì hệ thống giám sát dịch tễ sốt rét tại các tuyến đảm bảo phát hiện sớm bệnh nhân sốt rét để điều trị kịp thời.

- Đảm bảo người dân di biến động được quản lý, theo dõi chặt chẽ và được tiếp cận các biện pháp phòng, chống sốt rét:

+ Trên 90% dân di biến động được quản lý, theo dõi và xét nghiệm tìm ký sinh trùng sốt rét để điều trị kịp thời;

+ Tăng cường giám sát và xử lý triệt để các ổ bệnh tại thôn;

+ Thành lập các tổ phòng, chống sốt rét tại các thôn có tình hình sốt rét phức tạp, theo dõi người dân đi rừng, ngủ rẫy khi về thôn được lấy lam máu kịp thời.

- Đảm bảo công tác báo cáo, phân tích đánh giá diễn biến tình hình sốt rét tại xã, thôn để có biện pháp xử lý kịp thời, hiệu quả:

+ Các trường hợp bệnh nhân sốt rét phải được báo cáo theo quy định của chương trình trong 48 giờ kể từ khi phát hiện;

+ Điều tra ca bệnh, ổ bệnh để phát hiện thêm các ca mắc mới;

+ Phân loại trường hợp bệnh, ổ bệnh để có biện pháp can thiệp kịp thời.

II. CÁC GIẢI PHÁP

1. Công tác tổ chức

a) Tổ chức bộ máy tuyến tỉnh

- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật được giao nhiệm vụ phụ trách quản lý, giám sát thực hiện các hoạt động phòng, chống sốt rét trong phạm vi toàn tỉnh. Hàng năm xây dựng kế hoạch, báo cáo thống kê, theo quy định; tham mưu cho lãnh đạo đơn vị về các hoạt động trong công tác phòng, chống sốt rét.

- Khoa Phòng, chống bệnh truyền nhiễm, Khoa Xét nghiệm – Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng phối hợp với khoa Ký sinh trùng - Côn trùng thuộc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tham gia công tác tập huấn, giám sát dịch tễ sốt rét, giám sát chất lượng hoạt động của hệ thống điểm kính hiển vi và công tác xét nghiệm tại các cơ sở điều trị sốt rét; đánh giá đáp ứng điều trị bệnh nhân sốt rét tại các tuyến và báo cáo cập nhật tình hình bệnh sốt rét trên hệ thống báo cáo bệnh truyền nhiễm quốc gia.

b) Tổ chức bộ máy tuyến xã

Các trạm Y tế xã, phường trọng điểm sốt rét tham gia công tác phòng, chống sốt rét của địa phương mình, mỗi xã, phường, đặc khu có một chuyên trách phụ trách chương trình phòng, chống sốt rét. Ở những xã thuộc vùng sốt rét lưu hành được trang bị điểm kính hiển vi và có một kỹ thuật viên phụ trách điểm kính.

Các thôn, tổ thuộc xã, phường, đặc khu có sốt rét lưu hành nặng, mỗi thôn bố trí một Y tế thôn tham gia, kiêm nhiệm để phối hợp công tác phòng, chống sốt rét tại địa phương.

2. Các giải pháp về chính sách và xã hội

- Đưa công tác phòng, chống và loại trừ bệnh sốt rét vào chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của ngành và địa phương. Tăng cường các biện pháp tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức của các tầng lớp nhân dân trong việc chủ động tham gia phòng, chống và loại trừ bệnh sốt rét.

- Tiếp tục nghiên cứu, kiện toàn hệ thống chế độ, chính sách trong công tác phòng, chống và loại trừ bệnh sốt rét, đáp ứng yêu cầu thực tế và phù hợp với xu hướng hội nhập quốc tế.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe nhằm nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi của người dân, đặc biệt người dân sống ở vùng có nguy cơ cao mắc bệnh sốt rét về các biện pháp phòng, chống và loại trừ bệnh sốt rét. Xây dựng đội ngũ tuyên truyền viên về phòng, chống bệnh sốt rét, gắn liền với đội ngũ cộng tác viên Y tế thôn và cán bộ các ban, ngành, đoàn thể ở cơ sở xã, phường.

- Chú trọng công tác xã hội hóa trong hoạt động phòng, chống sốt rét. Đồng thời triển khai các chương trình phát triển kinh tế xã hội, xóa đói giảm nghèo, nâng cao đời sống tại các vùng nông thôn, miền núi nhằm cải thiện đời sống nhân dân, tạo công ăn việc làm, chấm dứt tình trạng du canh, du cư, đi rừng/rẫy, khai thác quặng, lâm sản, săn bắn...

3. Các giải pháp về chuyên môn kỹ thuật

a) Đối với 41 xã/phường trong giai đoạn đề phòng sốt rét quay lại (Phụ lục đính kèm)

- Phát hiện sớm bệnh nhân sốt rét ngoại lai bằng kính hiển vi kết hợp test chẩn đoán nhanh.

- Điều trị sớm, đúng phác đồ qui định, chú ý điều trị diệt giao bào với *P.falciparum* và *P. malariae* và chống tái phát xa với *P.vivax*.

- Điều tra giám sát bệnh nhân sốt rét ngoại lai: Thời gian phát hiện bệnh, quá trình phát hiện và điều trị, tình hình dịch tễ sốt rét tại nơi có bệnh nhân sốt rét ngoại lai...

b) Đối với 15 xã/phường trong giai đoạn loại trừ bệnh sốt rét (Phụ lục đính kèm)

- Phát hiện sớm bệnh nhân sốt rét bằng kính hiển vi hoặc test chẩn đoán nhanh cho 100% người bệnh sốt rét lâm sàng, người nghi ngờ mắc sốt rét.

- Điều trị sớm, đúng phác đồ qui định, chú ý điều trị diệt giao bào với *P.falciparum* và chống tái phát xa với *P.vivax*.

- Tẩm màn hoá chất diệt muỗi ở những xã giáp với các vùng Sốt rét lưu hành vừa và nặng một lần/năm. Phun hóa chất tồn lưu tại các ổ bệnh (thôn) có ký sinh trùng sốt rét nội địa hoặc nơi có nguy cơ dịch.

- Giám sát dịch tễ sốt rét, giám sát chất lượng chẩn đoán và điều trị sốt rét thường xuyên.

- Đẩy mạnh hoạt động của Y tế xã, Y tế thôn trong phát hiện, điều trị và quản lý bệnh nhân sốt rét.

- Quản lý Y dược tư nhân trong lĩnh vực khám và điều trị bệnh sốt rét, bán thuốc sốt rét.

- Quản lý biến động dân cư đi và về từ các vùng không có hoặc có Sốt rét lưu hành, cấp thuốc sốt rét để tự điều trị cho người đi vào vùng Sốt rét lưu hành vừa và nặng theo qui định.

- Truyền thông giáo dục sức khỏe chuyển đổi nhận thức và hành vi từ phòng, chống sốt rét sang loại trừ sốt rét. Vận động nhân dân ngủ màn thường xuyên.

c) Đối với 08 xã trong giai đoạn phòng, chống sốt rét (Phụ lục đính kèm)

- Phát hiện sớm bệnh nhân sốt rét bằng kính hiển vi hoặc test chẩn đoán nhanh cho 100% người bệnh sốt rét lâm sàng, người nghi ngờ mắc sốt rét;

- Điều trị sớm, đúng phác đồ qui định cho các bệnh nhân sốt rét lâm sàng và ký sinh trùng sốt rét dương tính, điều trị diệt giao bào với *P.falciparum* và chống tái phát xa với *P.vivax* ở các xã có *P.falciparum* kháng *Artemisinin* và dẫn chất;

- Triển khai 2 chu kỳ phun tẩm hóa chất trước 2 đỉnh cao của mùa truyền bệnh trong năm: một chu kỳ phun hóa chất tồn lưu, một chu kỳ tẩm màn hóa chất diệt muỗi hoặc sử dụng màn tẩm hóa chất tồn lưu dài (Long lasting insecticide treated nets). Tùy đặc điểm mùa truyền bệnh ở mỗi vùng mà địa phương quyết định chọn phun tồn lưu trước hay tẩm màn trước cho phù hợp.

- Tăng cường truyền thông giáo dục sức khỏe về nhận thức và thay đổi hành vi phòng, chống sốt rét cho cộng đồng bằng các nội dung và hình thức thích hợp. Vận động nhân dân tẩm màn hoá chất diệt muỗi, ngủ màn tẩm hóa chất diệt muỗi cả ở nhà và khi ngủ ở nương rẫy, ở rừng. Cùng cố, tăng cường các Pano cố định đặt tại các cửa ngõ dẫn vào rừng, vào rẫy và vào vùng có sốt rét lưu hành.

- Tăng cường tầm soát giám sát dịch tễ sốt rét, giám sát ký sinh trùng sốt rét kháng thuốc, giám sát chất lượng chẩn đoán và điều trị sốt rét, giám sát muỗi truyền bệnh kháng hóa chất.

- Đẩy mạnh hoạt động của Y tế xã, các điểm kính hiển vi, nhân viên Y tế thôn trong phát hiện, điều trị và quản lý bệnh nhân sốt rét.

- Quản lý Y dược tư nhân trong lĩnh vực khám và điều trị bệnh sốt rét, bán thuốc sốt rét.

4. Các hoạt động chỉ đạo giám sát tuyến tỉnh

a) Công tác chỉ đạo, giám sát dịch tễ sốt rét

- Chủ động phòng chống dịch, tăng cường công tác giám sát dịch tễ tại thôn, xã. Phát huy vai trò của Y tế thôn, Y tế xã trong quản lý các đối tượng có nguy cơ mắc sốt rét.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả của đội Y tế lưu động, Y tế cơ sở, nắm bắt tình hình sốt rét và triển khai các biện pháp phòng chống kịp thời.

- Tiếp tục củng cố và đẩy mạnh hoạt động của các điểm kính hiển vi.

b) Giám sát và phòng chống vector

- Nâng cao chất lượng phòng chống vector, chỉ định phun tẩm hóa chất trên cơ sở phân vùng dịch tễ sốt rét can thiệp, đảm bảo 100% số dân được bảo vệ bằng hóa chất theo kế hoạch được giao.

- Trước khi triển khai chiến dịch phun tẩm, tổ chức tập huấn kỹ thuật phun tẩm cho Y tế cơ sở nhằm đảm bảo kỹ thuật và chất lượng phun tẩm.

- Tăng cường giám sát chất lượng phun tẩm trong các đợt chiến dịch.

- Xây dựng kế hoạch điều tra giám sát đánh giá vector truyền bệnh ở vùng sốt rét trọng điểm và vùng sốt rét đã giảm, nhằm phát hiện kịp thời sự gia tăng hoặc phục hồi lại của vector truyền bệnh sốt rét.

- Đánh giá tác dụng tồn lưu hóa chất trên màn ở một số vùng trọng điểm sốt rét.

- Bảo quản tốt hóa chất diệt muỗi, tránh thất thoát, xử lý bao bì hóa chất đúng theo quy định.

c) Giám sát và điều trị sốt rét

- Nâng cao chất lượng chẩn đoán và điều trị sốt rét tuyến xã, phường, phòng khám đa khoa, Bệnh viện.

- Thường xuyên giám sát, đánh giá hiệu quả điều trị tại các cơ sở.

d) Nâng cao chất lượng đào tạo và đào tạo lại về phòng, chống sốt rét, giám sát dịch

- Mở lớp tập huấn về phác đồ điều trị sốt rét, về giám sát dịch tễ, giám sát côn trùng cho cán bộ tại các Trung tâm Y tế và cán bộ Y tế xã.

- Đào tạo mới một số kỹ thuật viên để tăng cường cho điểm kính hiển vi.

- Nâng cao kỹ năng xét nghiệm ký sinh trùng sốt rét.

e) Truyền thông giáo dục xã hội hóa phòng chống sốt rét

- Kết hợp có hiệu quả với các ban ngành đoàn thể để phát động các đợt chiến dịch truyền thông về phòng, chống sốt rét.

- Tổ chức mít-tinh tuyên truyền cổ động nhằm hưởng ứng ngày thế giới Phòng, chống sốt rét theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Nâng cao chất lượng truyền thông giáo dục, lựa chọn kênh truyền thông phù hợp và có hiệu quả cho từng đối tượng và từng địa phương nhằm làm tăng ý thức phòng, chống sốt rét cho cá nhân và cộng đồng.

5. Các giải pháp về nghiên cứu khoa học và ứng dụng kết quả của nghiên cứu khoa học vào hoạt động phòng, chống và loại trừ bệnh sốt rét

- Tăng cường hoạt động chuyên gia, trao đổi kỹ thuật và đào tạo giữa các cơ sở nghiên cứu về phòng, chống và loại trừ bệnh sốt rét trong và ngoài nước.

- Củng cố mạng lưới và tăng cường năng lực cho đội ngũ cán bộ chuyên trách phòng, chống và loại trừ bệnh sốt rét.

- Duy trì mức đầu tư, bảo đảm kinh phí cho các hoạt động phòng, chống và loại trừ bệnh sốt rét tại địa phương và các nguồn viện trợ khác. Phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực.

- Mở rộng hợp tác quốc tế về phòng, chống và loại trừ bệnh sốt rét, với các tổ chức CHAI, PATH, HPA.

III. NGUỒN KINH PHÍ

1. Nguồn ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán chi thường xuyên của các cơ quan, đơn vị, địa phương để thực hiện công tác phòng, chống sốt rét trên địa bàn tỉnh.

2. Nguồn đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

3. Nguồn tài trợ của chính phủ các nước và tổ chức quốc tế.

4. Các nguồn hợp pháp khác (nếu có)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Chủ trì, chủ động triển khai thực hiện nhiệm vụ cụ thể trong hoạt động phòng, chống và loại trừ sốt rét; theo dõi, giám sát việc thực hiện, tổ chức sơ kết định kỳ, tổng kết và báo cáo kết quả thực hiện.

- Chỉ đạo Trung tâm Kiểm soát bệnh tật và các Trung tâm Y tế khu vực trực tiếp triển khai các hoạt động phòng, chống sốt rét, công tác tập huấn, giám sát dịch tễ sốt rét, giám sát côn trùng, giám sát chất lượng hoạt động của hệ thống điểm kính hiển vi và công tác xét nghiệm tại các cơ sở điều trị sốt rét, đánh giá đáp ứng điều trị bệnh nhân sốt rét tại các tuyến và báo cáo cập nhật tình hình bệnh sốt rét trên hệ thống báo cáo bệnh truyền nhiễm quốc gia.

- Chỉ đạo các cơ sở điều trị, đặc biệt là Bệnh viện Bệnh nhiệt đới tỉnh đảm bảo đủ thuốc, sẵn sàng tiếp nhận điều trị triệt để các trường hợp mắc ký sinh trùng sốt rét, trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Y tế về điều trị và các văn bản hướng dẫn của Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng để hướng dẫn cho các cơ sở y tế theo dõi, giám sát bệnh nhân sốt rét, điều trị triệt căn, cắt đứt nguồn lây trong cộng đồng. Tổ chức các lớp tập huấn, hội thảo chuyên đề về điều trị sốt rét nhằm cập nhật phác đồ, chia sẻ kinh nghiệm trong điều trị bệnh nhân sốt rét.

2. Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch

Chủ động phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn các cơ quan báo chí của tỉnh, Trung tâm Công báo và Cổng thông tin điện tử tỉnh, hệ thống thông tin ở cơ sở đẩy mạnh truyền thông về công tác phòng, chống và loại trừ sốt rét.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo; Các trường Đại học, Cao đẳng

- Theo chức năng, nhiệm vụ, chủ động phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan có liên quan đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục, nhằm nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi cho cán bộ, giáo viên, sinh viên, học sinh trong các trường về phòng, chống và loại trừ sốt rét.

- Phối hợp với Sở Y tế tuyên truyền phòng, chống sốt rét cho học sinh, sinh viên nội trú, lưu trú tại ký túc xá các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong tỉnh.

- Tăng cường phối hợp liên ngành giữa y tế, giáo dục và chính quyền địa phương nhằm phát hiện, xử lý sớm ca bệnh, giảm thiểu lây lan.

4. Sở Dân tộc và Tôn giáo

Phối hợp Sở Y tế Tăng cường công tác chỉ đạo các đơn vị trực thuộc chủ động phối hợp với ngành Y tế và các cơ quan liên quan trong công tác phòng, chống sốt rét cùng tham gia thực hiện nội dung và các chương trình hành động của công tác phòng, chống và loại trừ sốt rét.

5. Sở Tài chính

Trên cơ sở dự toán của Sở Y tế và các cơ quan có liên quan tổng hợp, cân đối ngân sách, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện theo đúng quy định.

6. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Chỉ đạo các đơn vị chủ rừng phối hợp với lực lượng Kiểm lâm, chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng có liên quan tăng cường công tác quản lý, kiểm soát tình trạng người dân vào rừng, làm rẫy thuộc lâm phần được giao quản lý nhằm hạn chế nguy cơ mắc và lây lan sốt rét từ những người dân đi rừng, ngủ rẫy.

7. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh

- Chủ động xây dựng kế hoạch quản lý, bảo vệ cho cán bộ, công nhân đang thi công công trình tại các xã có điểm nóng về sốt rét, vùng có sốt rét lưu hành.

- Thường xuyên liên hệ với các cơ sở Y tế gần nhất để hỗ trợ về chuyên môn khi có nhân viên nghi ngờ mắc bệnh sốt rét.

- Tổ chức tuyên truyền, cung cấp trang bị các biện pháp phòng, chống bệnh cho cá nhân, người lao động trực tiếp làm việc tại các công trình trong vùng sốt rét lưu hành trên địa bàn (màn, võng màn có tẩm hóa chất, kem xua muỗi...)

- Phối hợp với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh để thực hiện các biện pháp phòng, chống sốt rét cho cán bộ, nhân viên và người lao động.

8. Công an tỉnh

Phối hợp với ngành y tế tham gia triển khai các biện pháp phòng, chống sốt rét phù hợp với chức năng nhiệm vụ của ngành công an, nhất là tăng cường công tác quản lý hành chính về cư trú tại các vùng sốt rét lưu hành góp phần vào hoạt động phòng, chống và loại trừ bệnh sốt rét trên địa bàn tỉnh.

9. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

- Phối hợp với ngành Y tế xây dựng phương án kết hợp với quân dân y trong các hoạt động phòng, chống và loại trừ sốt rét tại địa phương.

- Chỉ đạo các đơn vị bộ đội đóng quân trong vùng sốt rét lưu hành hoặc tổ chức dã ngoại, diễn tập tại các vùng sốt rét lưu hành phải có phương án phòng, chống sốt rét cho cán bộ, chiến sỹ không để mắc sốt rét.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

- Phối hợp với ngành Y tế tuyên truyền, vận động Nhân dân nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức về bệnh sốt rét và các biện pháp phòng, chống bệnh chủ động.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức triển khai các hoạt động nhằm thực hiện hiệu quả các biện pháp phòng, chống bệnh sốt rét; vận động các hộ gia đình thường xuyên vệ sinh môi trường xung quanh nhà để phòng, chống bệnh chủ động tại hộ gia đình.

11. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

a) Các địa phương đang trong giai đoạn phòng, chống sốt rét (*Phụ lục đính kèm*)

- Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh ở người khẩn trương ban hành quy chế làm việc, có phân công công việc cụ thể cho từng thành viên trong Ban chỉ đạo theo dõi giám sát từng địa bàn. Quán triệt công tác phòng, chống và loại trừ sốt rét là trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và các đoàn thể tại địa phương. Tập trung chỉ đạo quyết liệt công tác phòng, chống và loại trừ sốt rét, thường xuyên tổ chức, đánh giá tình hình mắc sốt rét tại địa phương, đề ra những biện pháp phù hợp, nhằm để kịp thời ứng phó với tình hình diễn biến của bệnh. Mỗi Ủy ban nhân dân xã cần xây dựng kế hoạch phòng, chống và loại trừ sốt rét đến năm 2030.

- Chỉ đạo trạm Y tế xã xây dựng lộ trình loại trừ sốt rét tại địa phương trong đó có đề ra mục tiêu cụ thể cho từng năm và giao nhiệm vụ cho trạm Y tế xã, tổ chức ký cam kết thực hiện. Tại mỗi thôn, tổ Ủy ban nhân dân các xã tổ chức ký cam kết đến tận hộ gia đình về thực hiện các biện pháp phòng, chống bệnh sốt rét.

- Tăng cường công tác truyền thông cho đối tượng nguy cơ và người dân vùng sốt rét lưu hành. Vận động người dân tích cực tham gia phòng, chống bệnh sốt rét tại địa phương. Nội dung tuyên truyền cần tập trung vào việc thông tin diễn biến tình hình bệnh tật trên địa bàn cách phòng, chống, phát hiện bệnh và trách nhiệm của mỗi người dân trong công tác phòng, chống và loại trừ sốt rét.

- Chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị chức năng thường xuyên kiểm tra, giám sát, chấn chỉnh hoạt động của các cơ sở hành nghề Y tư nhân trên địa bàn.

b) Các địa phương còn lại

- Chỉ đạo quyết liệt công tác phòng, chống và loại trừ sốt rét trên địa bàn quản lý, nhằm bảo vệ thành quả đạt được trong thời gian qua.
- Xây dựng kế hoạch, bố trí nguồn dự toán để thực hiện công tác phòng, chống và loại trừ sốt rét trên địa bàn quản lý.

Căn cứ kế hoạch này các cơ quan, đơn vị, địa phương theo nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện định kỳ 6 tháng và hàng năm báo cáo kết quả thực hiện về Sở Y tế để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Y tế.

Kế hoạch này thay thế kế hoạch số 1921/KH-UBND ngày 18/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc Hoạt động Phòng, chống và loại trừ sốt rét trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa năm 2025 và Kế hoạch số 280/KH-KSBT ngày 25/2/2025 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Ninh Thuận về việc Kế hoạch phòng, chống loại trừ sốt rét và bệnh ký sinh trùng thường gặp năm 2025./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (báo cáo);
- Thường trực tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh (báo cáo);
- Các PCT UBND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các xã/phường;
- Công an tỉnh;
- BCH quân sự tỉnh;
- Các Trường Đại học, Cao đẳng trên địa bàn tỉnh
- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CNG, NN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Long Biên

PHỤ LỤC
DANH SÁCH CÁC XÃ, PHƯỜNG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÒNG,
CHỐNG SỐT RÉT NĂM 2025

(Kèm theo Kế hoạch số 2370 /KH-UBND ngày 20 / 8/2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

1. Các xã, phường đang trong giai đoạn phòng, chống sốt rét

STT	Tên các xã/phường
1	Xã Bắc Khánh Vĩnh
2	Xã Trung Khánh Vĩnh
3	Xã Tây Khánh Vĩnh
4	Xã Nam Khánh Vĩnh
5	Xã Khánh Vĩnh
6	Xã Bác Ái Đông
7	Xã Bác Ái
8	Xã Bác Ái Tây

2. Các xã, phường trong giai đoạn đạt tiêu chí loại trừ sốt rét

1	Xã Khánh Sơn
2	Xã Tây Khánh Sơn
3	Xã Đông Khánh Sơn
4	Xã Cam Lâm
5	Xã Suối Dầu
6	Xã Cam An
7	Xã Cam Hiệp
8	Phường Ninh Hòa
9	Phường Đông Ninh Hòa
10	Phường Hòa Thắng
11	Xã Bắc Ninh Hòa
12	Xã Nam Ninh Hòa
13	Xã Tây Ninh Hòa
14	Xã Tân Định
15	Xã Hòa Trí

3. Các xã, phường trong giai đoạn đề phòng sốt rét quay lại

1	Xã Diên Khánh
2	Xã Diên Lạc

3	Xã Diên Điền
4	Xã Diên Lâm
5	Xã Diên Thọ
6	Xã Suối Hiệp
7	Xã Vạn Ninh
8	Xã Đại Lãnh
9	Xã Tu Bông
10	Xã Vạn Thắng
11	Xã Vạn Hưng
12	Xã Nam Cam Ranh
13	Xã Bắc Cam Ranh
14	Phường Cam Linh
15	Phường Ba Ngòi
16	Phường Cam Ranh
17	Phường Nha Trang
18	Phường Bắc Nha Trang
19	Phường Tây Nha Trang
20	Phường Nam Nha Trang
21	Phường Phan Rang
22	Phường Đông Hải
23	Phường Ninh Chữ
24	Phường Bảo An
25	Phường Đô Vinh
26	Xã Ninh Phước
27	Xã Phước Hữu
28	Xã Phước Hậu
29	Xã Thuận Nam
30	Xã Cà Ná
31	Xã Phước Hà
32	Xã Phước Dinh
33	Xã Ninh Hải
34	Xã Xuân Hải
35	Xã Vĩnh Hải
36	Xã Thuận Bắc
37	Xã Công Hải
38	Xã Ninh Sơn

39	Xã Lâm Sơn
40	Xã Anh Dũng
41	Xã Mỹ Sơn